

## Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh

● NGUYỄN TÙNG LÂM \*

*Tóm tắt: Văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh thuộc phạm trù của văn hoá ngoại giao mácxít, nhưng mang đậm dấu ấn và là đỉnh cao của văn hoá ngoại giao Việt Nam. Qua bài viết này, tác giả cho người đọc thấy rõ về mặt cấu trúc giá trị văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được thể hiện qua 6 đặc trưng cơ bản. Từ đó, xem đây là “cẩm nang” quý giá để Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong thực hiện đường lối đối ngoại, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hóa các phương thức hợp tác,... góp phần xây dựng đất nước ngày một vững mạnh.*

Nghiên cứu “văn hoá ngoại giao”, xét đến cùng chính là tiếp cận ngoại giao dưới góc nhìn văn hoá. Nói cách khác, văn hoá ngoại giao thể hiện một hệ thống các giá trị trong hoạt động ngoại giao một cách toàn diện và sâu sắc mang tính khoa học, cách mạng và nhân văn, góp phần định hướng giá trị, giúp cho các thành viên trong xã hội nhận thức rõ bản chất, mục tiêu phát triển và tiến bộ của xã hội. Văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh được thai nghén từ khi Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, được định hình từ năm 1920 khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định một cách dứt khoát với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh mang bản chất của giai cấp công nhân và gắn liền với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hay có thể nói, Đảng là một thành tố quan trọng cấu thành văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh, cũng như văn hoá ngoại giao Việt Nam giai đoạn hiện nay. Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng ra đời với sự nghiệp cách mạng cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xây dựng một xã hội không có áp bức, bóc lột; xây dựng một chế độ xã hội lấy con người và phát triển con người làm trung tâm, các lợi ích, nhu cầu làm người được thoả mãn, các năng lực của con người được phát

huy vì lợi ích chung của cộng đồng. Nói cách khác, quá trình lãnh đạo của Đảng đã xác lập nên các giá trị nhân loại chung. Đồng thời tạo nên nét đặc sắc của văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh. Về mặt cấu trúc giá trị văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh được thể hiện trên các đặc trưng cơ bản sau:

**1. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh gắn liền với mục tiêu chính trị cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người**

Văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh được kết tinh trong mục tiêu chính trị cao cả là: Độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh, nói ngắn gọn là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Điều này được khẳng định khi Hồ Chí Minh coi “ngoại giao là một mặt trận” quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân, của dân tộc và của Đảng. Người cho rằng, ngoại giao là một mặt trận không có tiếng súng nhưng không kém phần gay go và quyết liệt. Vì vậy, đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại là những bộ phận hợp thành của chiến lược cách mạng, nhằm hướng tới mục tiêu cách mạng chung của cách mạng Việt Nam là: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; “xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất,

\* TS, Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

độc lập, dân chủ và giàu mạnh"<sup>(1)</sup>, thật sự đem lại cuộc sống ấm no, tự do, công bằng và hạnh phúc cho toàn thể nhân dân; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân loại vì một thế giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người phấn đấu vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội cho Việt Nam; hoà bình, hữu nghị, dân chủ và tiến bộ xã hội cho nhân loại.

Theo Hồ Chí Minh, coi ngoại giao là một mặt trận kể cả trong điều kiện hoà bình, xây dựng đất nước, có ý nghĩa là đặt ngoại giao ngang hàng với các hoạt động nhà nước khác như kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá xã hội. Ngoại giao phải nằm trong một chính thể hoạt động nhà nước, phải là một nhiệm vụ cách mạng thường xuyên, phải có đóng góp vào chiến lược phát triển cách mạng chung của cả nước. Với Hồ Chí Minh, độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, những quyền của dân tộc luôn được Người kiên trì trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, chỉ đạo hoạt động đối ngoại của nước ta. Đó là mục tiêu đầu tiên của cách mạng Việt Nam và cũng là mục tiêu kiên định trong quan hệ ngoại giao, và đây cũng là thang giá trị cao nhất của văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh.

### ***2. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện ở tư tưởng ngoại giao vì hoà bình và phát triển***

Đấu tranh cho hoà bình và cùng tồn tại hoà bình là mục tiêu xuyên suốt trong văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh. Lòng yêu hoà bình, độc lập tự do và sự nghiệp chính nghĩa, các mục tiêu đấu tranh mà nhân dân Việt Nam phấn đấu thực hiện trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng hoà bình là mẫu số chung để xây dựng quan hệ quốc tế của Việt Nam và để tập hợp lực lượng quốc tế thông qua sự liên hệ và đoàn kết giữa nhân dân tại các quốc gia. Nó phù hợp với ý thức chống cường quyền, yêu chuộng hoà bình của nhân loại tiến bộ. Đó còn là cơ sở để tranh thủ lòng người, thực hiện ngoại giao "tâm công" hợp với hoàn

cảnh và đối tượng đa dạng của quan hệ quốc tế hiện đại.

Ngoại giao vì hoà bình, hữu nghị và phát triển của Hồ Chí Minh không chỉ là định hướng, là quan điểm chung cho hoạt động ngoại giao mà thực sự đi vào trong hành động, trong ứng xử cụ thể để giải quyết các mối quan hệ đối ngoại và ngoại giao trong từng thời điểm đảm bảo tính linh hoạt. Những quan điểm, phẩm chất ấy đã thành biểu tượng của lương tri con người.

Quan điểm đối ngoại vì hoà bình, hữu nghị của Hồ Chí Minh còn được thể hiện khá đậm nét ở nhiều lĩnh vực khác nhau như giữ vững sự ổn định, xây dựng niềm tin để cùng phát triển kinh tế; hướng tới một tương lai lâu dài về sự hợp tác bền vững trong một thế giới đầy biến động; xây đắp tình hữu nghị láng giềng tin cậy lẫn nhau vì mục đích chung của các bên và vì lợi ích của mỗi quốc gia dân tộc; xây dựng niềm tin về một tương lai các dân tộc đoàn kết với nhau trong hoà bình để cùng tồn tại và phát triển... và đây trở thành nét đặc sắc trong tư tưởng văn hoá đối ngoại của Hồ Chí Minh.

### ***3. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện tư tưởng xây dựng một nền ngoại giao nhân dân***

Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện ở tư tưởng xây dựng một nền ngoại giao nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, ngoại giao nhân dân là một kênh ngoại giao quan trọng của ngoại giao Việt Nam. Hiểu đơn giản đó là những cuộc đối thoại giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước. Ngoại giao nhân dân có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều tổ chức xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: "Đây không phải là các đại sứ quán, tổng lãnh sứ quán, là những cơ quan chuyên môn phụ trách mà còn có các tổ chức khác như ngoại thương, văn hoá, thanh niên, phụ nữ, công đoàn cũng đều làm ngoại giao cả"<sup>(2)</sup>.

Hoạt động ngoại giao nhân dân đã được Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện từ rất sớm. Năm 1945, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa ra đời, Chính phủ ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương thành lập các Hội hữu nghị Việt - Hoa, Việt - Mỹ, đến năm 1950 thành lập Hội hữu nghị Việt - Xô, ngoài ra còn có Ban quốc tế nhân dân, các Ủy ban đoàn kết, Hội hữu nghị... Ngày 3.10.1945, ta đã triển khai hoạt động ngoại giao nhân dân đầu tiên bằng việc huy động 30 vạn người diễu hành qua Phủ Toàn quyền Đông Dương với danh nghĩa chào mừng phái bộ Đồng Minh nhưng thực tế là một cuộc biểu dương sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tin tưởng và ủng hộ Chính quyền cách mạng khiến các lực lượng phản động phải e ngại. Để có thể kiềm chế và hòa hoãn với quân Tưởng, ta dùng nhiều biện pháp trên nhiều bình diện. Chính phủ ta triển khai nhiều hoạt động tăng cường hữu nghị với nhân dân Trung Quốc, nhắc nhở các địa phương thực hiện đúng “Hoa - Việt thân thiện”, bảo vệ Hoa kiều, ngăn ngừa âm mưu ly gián người Việt và người Hoa.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, bọn thực dân ra sức bung bít diễn biến chiến tranh, xuyên tạc tình hình ở Đông Dương, đưa ra các luận điệu “Việt Minh phản bội”, trì hoãn việc chuyển các thư, điện của Chính phủ Việt Nam gửi sang cho Chính phủ Pháp. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động liên hệ với nhân dân Pháp, triển khai các hoạt động để tranh thủ và vận động dư luận Pháp, chống bọn phản động và thực dân Pháp. Bằng ngoại giao nhân dân ta mở rộng tuyên truyền ra nước ngoài để hướng dư luận nhận thức đúng hơn về cuộc chiến tranh, tạo lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân thế giới cho cuộc kháng chiến của ta. Từ năm 1950, sau khi quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa được thiết lập, mối liên hệ với các tổ chức quốc tế được mở rộng. Phong trào nhân dân Pháp chống chiến tranh ngày càng phát triển mạnh. Có những tấm gương anh dũng như chị Raymondien và anh Henri Martin đã nằm trên đường ray xe lửa để ngăn cản việc vận chuyển vũ khí sang cho quân Pháp ở Đông

Dương. Ngày 11.11.1950, Hồ Chí Minh gửi thư cho “Các bạn nam nữ Pháp đấu tranh cho hòa bình” để cảm ơn và khen ngợi những thanh niên đã dũng cảm đấu tranh đòi chấm dứt ngay cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Trong kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, ngoại giao nhân dân đã phát triển vượt bậc với nhiều hình thức sáng tạo và độc đáo, kết hợp chặt chẽ ngoại giao miền Bắc và ngoại giao miền Nam. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, với ngọn cờ hòa bình trung lập, đoàn kết rộng rãi trong nước và quốc tế, đặc biệt với phong trào dân tộc, hòa bình và dân chủ đã thu hút được sự đồng tình của đông đảo các lực lượng yêu chuộng tự do công lý trên thế giới, kể cả ở Mỹ. Phong trào nhân dân thế giới liên kết phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh, tác động mạnh tới chính sách, thái độ nhiều nước trên thế giới đối với chiến tranh Việt Nam. Nhiều nước phương Tây xa dần lập trường hiếu chiến của Mỹ. Phong trào nhân dân thế giới là hậu thuẫn và là nguồn cổ vũ to lớn đối với nhân dân ta, đồng thời góp phần xây dựng và củng cố tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước, là cơ sở để xây dựng quan hệ hợp tác trong hòa bình. Có thể thấy, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao nhân dân đã góp phần đáng kể vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. Các đoàn thể và những người dân với tư cách là nhân chứng tội ác chiến tranh, đóng vai trò tích cực vào phong trào, tác động mạnh mẽ tới dư luận thế giới, giúp nhân dân thế giới hiểu rõ thiện chí hoà bình của Việt Nam và nhận ra những luận điệu xuyên tạc, bóp méo của kẻ thù để từ đó họ hết lòng ủng hộ ta về mọi mặt. Nhờ những hoạt động ngoại giao nhân dân mà nhân dân thế giới thấy được tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến, đó là động lực chính thức tinh lương tri cả nhân loại ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

**4. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện ở tư tưởng kiên định về chiến lược, mềm dẻo về sách lược**

Một đặc trưng rất cơ bản trong văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh là kiên định về chiến lược, mềm dẻo về sách lược. Lấy cái không thể thay đổi để ứng phó với muôn sự thay đổi là cách giành được thắng lợi hữu hiệu nhất. Theo Hồ Chí Minh trong quan hệ đối ngoại, cần nắm vững phương châm: Kiên trì về nguyên tắc, giữ vững chiến lược, nhưng phải mềm dẻo, linh hoạt về sách lược với tinh thần “đĩ bất biến ứng vạn biến”. Đây là phương châm đối ngoại then chốt trong văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh. Phương châm này bắt nguồn từ triết lý phương Đông, triết lý này được ông cha ta vận dụng trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước. Điều bất biến là mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhưng tùy từng điều kiện cụ thể trong quá trình đấu tranh cách mạng có sự điều chỉnh hợp lý, đó là vạn biến. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta để đạt được những mục tiêu cơ bản là độc lập, tự do, thống nhất đất nước, Hồ Chí Minh đánh giá đúng tình hình quốc tế và so sánh lực lượng ở những thời điểm cụ thể để vận dụng sách lược một cách linh hoạt, mềm dẻo, giành thắng lợi từng bước. Căn cứ vào thực lực cách mạng và tương quan lực lượng trong những thời điểm nhất định, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đề ra những hình thức đấu tranh thích hợp, những khẩu hiệu sách lược để tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được trên trường quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phương châm “đĩ bất biến ứng vạn biến”, được thể hiện ở nỗ lực tìm kiếm những cơ hội hòa bình trong mối quan hệ với Pháp... của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám đã thể hiện rõ lập trường có tính nguyên tắc của nước ta trong giữ gìn nền độc lập, hòa bình cho dân tộc, tránh nguy cơ chiến tranh. Hiệp định Sơ bộ 6.3.1946, Tạm ước 14.9.1946 được ký với Pháp trước thời điểm ta buộc phải kháng chiến toàn quốc khi cơ hội hòa bình cuối cùng không còn nữa là minh chứng điển hình. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ, nguyên tắc này luôn được Chủ

tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta vận dụng để chủ động đàm phán, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình. Trong thư gửi Tổng thống Mỹ ngày 15.12.1967, Người viết: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất thiết tha với độc lập, tự do và hòa bình... con đường đưa đến hoà bình ở Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt xâm lược... phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam”<sup>(3)</sup>.

### 5. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện rõ nét là “ngoại giao tâm công”

Một nét đặc sắc nữa trong văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh chính là thể hiện ở phương pháp ngoại giao tâm công. Đây là phương pháp ngoại giao rất sáng tạo, đầy tâm huyết của Hồ Chí Minh. Ngoại giao tâm công là phương pháp ngoại giao lấy thu phục lòng người bằng chính nghĩa, thuyết phục bằng lẽ phải và đạo lý làm hướng chính để giải quyết các mối quan hệ quốc tế nhằm đạt được những mục tiêu đề ra. Trong các cuộc đàm phán ngoại giao với các lực lượng đối lập thì phương pháp ngoại giao tâm công thực chất còn mang ý nghĩa góp phần vào công tác binh vận để làm nhụt nhuệ khí của địch, gây hoang mang trong hàng ngũ đối phương, kết hợp với thắng lợi trên chiến trường để giành thắng lợi toàn diện cho dân tộc. Đây là một trong các phương pháp đặc sắc của ngoại giao truyền thống Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết, phát triển trên nguyên tắc của lý luận mácxít và những tinh hoa của nền ngoại giao quốc tế.

Kết hợp truyền thống với hiện đại, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển phương pháp ngoại giao tâm công truyền thống lên một tầm cao mới trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. Cốt lõi của phương pháp ngoại giao tâm công của Hồ Chí Minh là bản tính hướng thiện của mỗi con người và sự chia sẻ các giá trị nhân văn chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ”<sup>(4)</sup>. Trên nền tảng tư duy đó, với vốn hiểu biết sâu rộng về văn

hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của nhiều dân tộc ở cả phương Đông và phương Tây, cùng với tinh thần quốc tế chân chính, Hồ Chí Minh đã tìm được những cách thức để kết hợp lòng người, đề ra các phương thức ngoại giao hợp với từng điều kiện và đối tượng ngoại giao cụ thể. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta và với cương vị đại diện cho nền ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong mỗi quan hệ quốc tế, Hồ Chí Minh luôn thực hành phương pháp ngoại giao tâm công nhằm khơi dậy và tăng cường tinh đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước của nhân dân ta. Ngoại giao tâm công là phương pháp ngoại giao có sức hút hơn trong tăng cường sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Trong đấu tranh ngoại giao với các lực lượng đối phương, Hồ Chí Minh cũng hết sức coi trọng thực hiện phương pháp ngoại giao tâm công, coi ngoại giao tâm công là một biện pháp hữu hiệu của công tác địch vận. Tinh thần nhân ái, khoan dung, sẵn sàng gác lại hận thù để cùng xây dựng nền hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc đã trở thành một yếu tố quan trọng trong phương pháp ngoại giao tâm công của Hồ Chí Minh. Trong bức thư gửi những người bạn Pháp năm 1950, Hồ Chí Minh đã viết: “*Các bạn thân mến...* Nhân dân Việt Nam rất biết ơn sự cố gắng của các bạn cũng như đã biết ơn sự cố gắng của những bà mẹ và những người lao động Pháp”<sup>(5)</sup>. Còn trong thư gửi tù binh người châu Phi, Người gọi họ là “các bạn của tôi” và còn nhấn nhủ “trong số các bạn thế nào chẳng có người còn cha mẹ già và con nhỏ. Hãy gửi tới họ những cái hôn thăm thiết của già Hồ”<sup>(6)</sup>. Tấm lòng chân thành kết hợp với sự mẫn cảm chính trị, đề cao chính nghĩa, đạo lý và khả năng xử thế linh hoạt trong giao tiếp đối ngoại đã tạo ra sức cảm hóa và trở thành nét đặc trưng của “ngoại giao tâm công” Hồ Chí Minh. Mong muốn xây dựng tình hữu ái giữa các dân tộc của Hồ Chí Minh đã thể hiện rất

rõ trong quá trình Người lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong những cố gắng của Người khi tìm kiếm những cơ hội hòa bình cho cách mạng Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế qua các giai đoạn.

### **6. Văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh được biểu hiện rõ nét nhất ở phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh**

Sẽ là một khiếm khuyết rất lớn nếu nói về văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh mà không nói đến phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Nói cách khác, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh chính là yếu tố cấu thành nên văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh. Phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh được xuất phát từ tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo; được biểu hiện ở cách ứng xử linh hoạt, cách nói, viết giản dị, dễ cảm hóa và thuyết phục lòng người trong ngoại giao. Phong cách này của Người được hình thành trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng là sự phản ánh và thể hiện trí tuệ, bản lĩnh và nhân cách của Người. Đó là phong cách ứng xử văn hóa, kết hợp hài hòa giữa các giá trị dân tộc và quốc tế. Phong cách ấy tiêu biểu cho văn hóa ứng xử Việt Nam. Trong giao tiếp, ứng xử, tiếp xúc với mọi lớp người ở các cương vị và thuộc các dân tộc khác nhau, Hồ Chí Minh luôn làm cho mọi người cảm thấy gần gũi, thân tình và họ thường bị thuyết phục không chỉ bởi nội dung, ngôn ngữ, mà còn do thái độ bình dị, chân thành của Người. Trong các cuộc tiếp xúc đối ngoại, Hồ Chí Minh luôn gần gũi, quan tâm đến mọi người. Hồ Chí Minh ứng xử rất nhanh nhạy, nhưng cẩn trọng. Người thường nhắc nhở cán bộ ngoại giao cần có thái độ và cách ứng xử phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Ngoại giao là một khoa học, đồng thời là một nghệ thuật. Phong cách và nghệ thuật ngoại giao của Hồ Chí Minh là sự tổng hòa phương pháp và phương cách vận dụng chiến lược, sách lược đối ngoại một cách nhạy bén, uyển chuyển và sáng tạo, đạt được hiệu quả có lợi nhất và cao nhất có thể có trên cơ sở tương quan lực lượng và điều kiện

cụ thể tại những thời điểm lịch sử nhất định, đặc biệt là trong những tình thế hiểm nghèo. Với một trí tuệ sắc bén, một sự hiểu biết sâu rộng về văn hóa phương Đông, phương Tây, Hồ Chí Minh đã vận dụng nhuần nhuyễn trong hoạt động ngoại giao của mình, kịp thời phát hiện các loại mâu thuẫn cũng như sự biến hóa của chúng và có đối sách thích hợp, đạt được kết quả có lợi nhất cho cách mạng và đất nước. Có thể khẳng định rằng, chính phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trở thành nét đặc sắc nhất trong văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực và trên thế giới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, việc nghiên cứu, tìm hiểu, học tập và phát huy các giá trị văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là “cẩm nang” quý giá để Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong thực hiện đường lối đối ngoại, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hóa các phương thức hợp tác, trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác ngoại giao tốt để tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới hiện nay.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu sâu sắc, vận dụng và phát huy các giá trị trong văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo - bảo vệ lợi ích quốc

gia của Việt Nam, là một vấn đề có ý nghĩa thiết thực và cấp bách. Chúng ta cần thấm nhuần quan điểm có tính nguyên tắc - chủ quyền biển, đảo là lợi ích quốc gia - thiêng liêng, bất khả xâm phạm, là cái “bất biến”. Do đó, chúng ta cần phải linh hoạt, khôn khéo trong đấu tranh bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ. Theo Hồ Chí Minh, “nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”<sup>(7)</sup>. Trong việc giải quyết tranh chấp, các bất đồng với các quốc gia trên biển Đông cần “phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ”, tránh những hành động nóng vội; tránh tự ty mà bỏ lỡ thời cơ; tránh ảo tưởng, trông chờ vào bên ngoài; phải tỉnh táo để có những đối sách khôn khéo trước mắt và lâu dài; vận dụng và phát huy hiệu quả các giá trị trong văn hóa ngoại giao Hồ Chí Minh, để thuyết phục người, chinh phục người, tranh thủ người bằng lẽ phải và đạo lý, tìm ra những điểm tương đồng, khai thác mọi khả năng có thể, nhằm tập hợp lực lượng đoàn kết ủng hộ Việt Nam theo nhiều cấp độ, trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc./.

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T10, Nxb. CTQG, H.,2011, tr.131.

(2) Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Hội nghị ngoại giao ngày 14.01.1964. Tài liệu lưu trữ của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T15, tr.301.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T4, tr.397.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T6, tr.471.

(6) *Đánh địch mà thắng địch là giỏi, không đánh mà thắng địch càng giỏi hơn*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2001, tr.192-193.

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T8, tr.555.

## Ho Chi Minh's Culture of Diplomacy

**Abstract:** *Though influenced by Marxism concept of diplomacy, Ho Chi Minh's culture of diplomacy characterizes the identity and the peak of Vietnam's culture of diplomacy. With this writing, the author identifies six key features of Ho Chi Minh's culture of diplomacy, which formulates his value structure. Ho Chi Minh's culture of diplomacy is seen as the valuable "manual" for the State and the Party in implementing the foreign policies, promoting international economic integration and diversifying programs of cooperation... to build the country sustainably.*